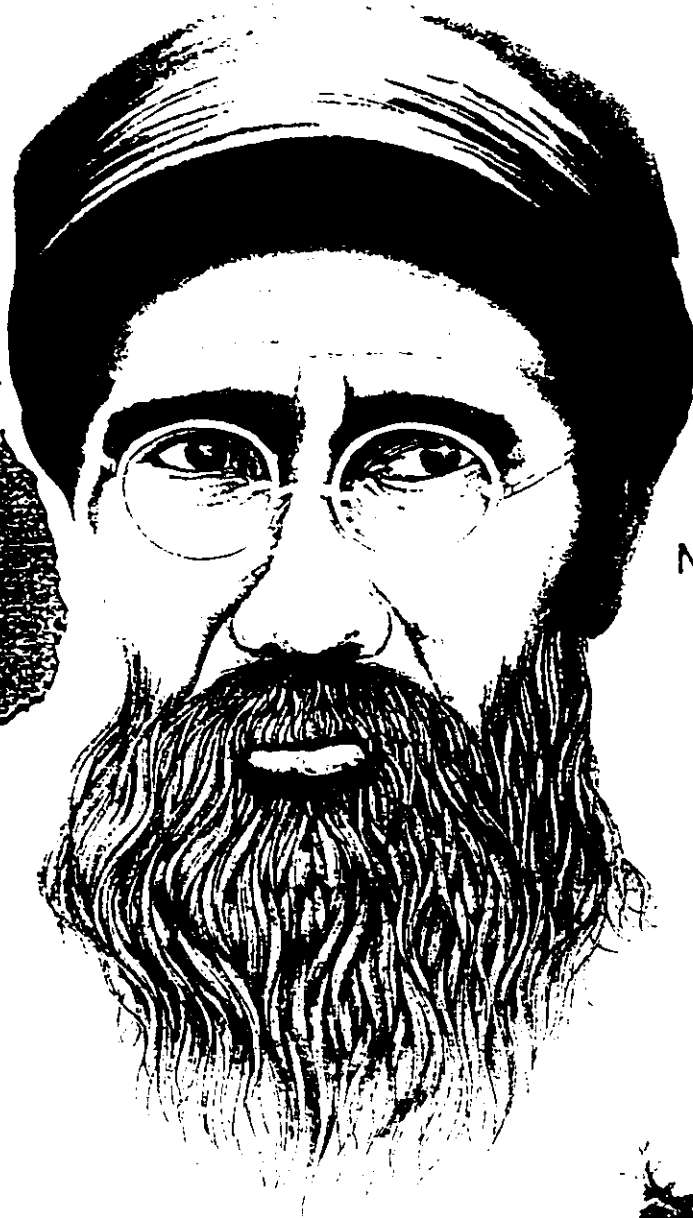


Biography / History  
FILE / SUBJ.  
DATE / SUB-CAT  
1990 /



Vinh Danh  
Cụ Phan Bội Châu  
Nhân Ngày Kỷ Niệm Thứ 50  
(1940-1990)



SÀO NAM PHAN BỘI CHÂU (1867-1940)

## **Ngoại việc tôn vinh vị anh hùng dân tộc ...**

1- Năm nay cũng là năm mà bạo quyền Việt cộng tổ chức kỷ niệm một trăm năm sinh nhật tên phản quốc Hồ Chí Minh. Hai năm trước đây, Việt cộng đã nhờ cộng sản Đông Đức đứng tên đề nghị cơ quan UNESCO chọn Hồ làm danh nhân thế giới. Từ hai năm nay, đã có những phong trào tố cáo tội ác Hồ Chí Minh và phản đối quyết định của UNESCO từ phía cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Mục tiêu của việc vinh danh cụ Phan Bội Châu là bước nối tiếp việc lên án tội ác Hồ Chí Minh.

2- Sự kiện UNESCO tôn vinh giặc Hồ như danh nhân thế giới làm tổn thương đến danh dự dân tộc, và làm tổn hại đến sự tự tin của đồng bào ta. Vinh danh cụ Phan Bội Châu là một chất liệu xúc tác gây dựng lại niềm tin bị tổn hại đó.

3- Việc tôn vinh cụ Phan Bội Châu, đi kèm việc tố cáo tội ác Hồ Chí Minh là một sự tấn công bạo quyền Việt cộng trên mặt tư thế và tư tưởng, trong giai đoạn chúng đang có những khủng hoảng về bản sắc chính trị như hiện nay, và đang mong sử dụng hình ảnh của Hồ Chí Minh để xác định lại bản sắc cho chế độ.

4- Tôn vinh cụ Phan Bội Châu là tôn vinh một giá trị tinh thần của Lịch Sử dân tộc ...



**Hồ Chí Minh  
Danh Nhân Thế Giới ?**

# MỘT BẬC ANH HÙNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM VÀ MỘT DANH NHÂN CỦA THẾ GIỚI : PHAN BỘI CHÂU TIÊN SINH.

Phan Bội Châu Tiên sinh được toàn thể mọi người Việt Nam, thuộc mọi thành phần xã hội, mọi khuynh hướng chính trị, ở mọi thời kỳ, coi là một bậc đại anh hùng của dân tộc Việt Nam. Tài liệu này có mục đích giới thiệu sơ lược về một bậc vĩ nhân của Việt Nam.

## 1. TÓM LƯỢC TÀI LIỆU

Phan Bội Châu Tiên sinh (1867-1940) là một người Việt Nam yêu nước đã tranh đấu cả đời mình cho mục tiêu độc lập dân tộc và canh tân quốc gia. Cụ ra đời khi thực dân Pháp bắt đầu xâm chiếm Việt Nam và cuộc đời Cụ gắn liền với điều linh của dân tộc khi đất nước mất chủ quyền và người dân bị sống trong tình trạng lạc hậu, nghèo đói.

Là người có tài, hiểu biết rộng, rất giỏi về văn chương, Tiên sinh đã không nghĩ đến việc dùng cái tài này tìm quyền lợi và chức tước như nhiều người có học cùng thời. Cụ cũng không thoái thác trách nhiệm của người dân mất chủ quyền mà lui về ở ẩn như nhiều bậc trí thức khác. Cụ liên tục và kiên trì tranh đấu, sống khổ sở ở trong nước lẫn hải ngoại và đem ngòi bút cùng tâm huyết của mình đi khắp nơi cổ động việc cứu nước.

Những tác phẩm văn chương của Cụ đều đề cao những đức tính nhân ái và dũng cảm của dân tộc và quyết liệt lên án mọi hành động chà đạp giá trị con người. Nhưng, ảnh hưởng lớn lao nhất của Cụ là đã kích động tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam, vạch rõ con đường tranh đấu từ thời kỳ quân chủ phong kiến sang thời kỳ dân chủ, và xây dựng tinh thần độc lập dân tộc cho nhiều thế hệ vốn sinh ra và lớn lên trong một nước bị trị.

Lòng thương người, tinh can trường và nhẫn nại vì nước vì dân của Cụ là một tấm gương sáng cho mọi người Việt Nam. Phan Bội Châu Tiên sinh là tiêu biểu cho sự phấn đấu không ngừng của con người trước những nghịch cảnh lớn lao của vận mệnh quốc gia. Cụ không được thấy đất nước Việt Nam độc lập, phú cường, nhưng Cụ vẫn thành công trong thông điệp gửi cho hậu thế: *Phải căm tranh đấu, và tranh đấu không ngừng, dù đã thất bại.*

Người Việt Nam muốn chia xẻ một tấm gương sáng này cùng thế giới, và muốn thế giới tôn vinh Phan Bội Châu như một danh nhân. Ngày nào loài người còn có những người như Phan Bội Châu Tiên sinh, ngày đó chúng ta còn hy vọng về một tương lai sáng sủa cho nhân loại.

## 2. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

### 2.1 Tuổi thơ

Phan Bội Châu, hiệu là Sào Nam (do chữ *Hồ mã té Bắc phong, Việt diểu sào Nam chi*), sinh năm Đinh Mão, 1867, ở làng Sa Nam, xã Đông Liệt, tỉnh Nghệ An, ở vào vị trí Trung phần nước Việt Nam. Thân phụ của Cụ tên Phan Văn Phổ Tiên sinh, là người thi đỗ nhưng suốt đời không làm quan, chỉ dạy học tại thôn quê. Thân mẫu Cụ, tên Nguyễn Thị Nhân, là một người đàn bà có học, đảm đang, hiền hậu và cần cù, đã nuôi Cụ ăn học khi còn bé và mất năm Cụ 18 tuổi. Cụ thuộc thơ Chu Nam, học Kinh Thi và có đức tính độ lượng, yêu thích lễ nghĩa và kiên nhẫn khác thường, chính là do ảnh hưởng của Mẹ.

Năm lên 6, Tiên sinh mới bắt đầu được học với Cha. Là người thông minh, hiểu học, Cụ mất ba ngày là thuộc Tam Tự Kinh và bắt đầu đọc Luận Ngữ cùng các kinh truyện năm lên 7. Nhà nghèo, Cụ không có nhiều tiền mua giấy nên thường tập viết trên lá chuối, đọc thuộc thi đốt. Tính tình khác thường, ngay từ 7 tuổi, Cụ đã nhái sách Luận Ngữ vừa học để viết *Phan Tiên sinh Luận Ngữ* phê bình trêu ghẹo các bạn học, bị Cha đánh đòn vì đã đùa giỡn với sách Thánh hiền. Lên 8, Cụ bắt đầu làm văn, và đi thi trong làng thường luôn đỗ đầu.

Năm 1874, khi thấy các thân hào trong vùng khởi nghĩa chống việc triều đình cát đất miền Nam nước

Việt cho thực dân Pháp, dù mới 9 tuổi Cụ cũng thấy nức lòng và nhóm trẻ con trong trường làm súng bằng ống tre, bắn hạt vôi làm đạn, dựng cờ "Bình Tây" đòi chống giặc. Cụ bị Cha đánh đòn rất đau, nhưng vẫn cứ làm lên nhiều lần. Ai cũng lấy làm lạ.

Năm 13 tuổi, Cụ được Cha gửi đi học Nguyễn Kiều Tiên sinh, một người đỗ Cử nhân mà từ chức Biên tu (chép sử ở Quốc Sử Quán tại Kinh Đô) về làng dạy học. Cụ học rất giỏi, tinh thông Hán văn là lối chữ lúc đó rất thông dụng trong giới khoa bảng Việt Nam. Cụ đi thi nơi nào cũng đỗ đầu và nổi danh là một sĩ phu trẻ có nhiều triển vọng. Nhưng, lòng Cụ khi đó đã quan tâm đến những vấn đề của đất nước mà chưa biết sẽ phải làm gì.

## 2.2 Nuôi chí

Khi miền Bắc nước Việt lại bị thực dân Pháp chiếm nốt, năm 1883, Cụ lên viết bài hịch *Bình Tây Thu Bắc* dán trên đường đi. Thấy ít người để ý, Cụ cho là vì tác giả chưa nổi danh nên dốc lòng học hành, định bụng sẽ thành công trong khoa cử rồi mới huy động được lòng người. Dù vậy, hai năm sau, khi quan Phụ chính Tôn Thất Thuyết phò Vua Hàm Nghi 12 tuổi nổi lên đánh thực dân tại ngoại Kinh Đô (1885), Cụ cũng lên chiêu mộ được 60 Thí sinh quân trong các bạn học định tham gia đánh Tây. Việc không thành vì phương tiện không có và thực dân đàn áp rất mạnh, Cụ bèn quyết định phải nuôi dưỡng ý chí và lực lượng lâu dài rồi mới có thể khởi sự.

Từ đó về sau, Cụ cố trau dồi việc học và năm 1900 đỗ đầu xứ trong kỳ thi Hương (tương đương Cử nhân), nhưng ngoài văn chương, cũng tìm hiểu thêm về binh thư, chính trị và kết giao rộng rãi với những sĩ phu yêu nước hay những người đã từng tham gia chiến đấu chống thực dân tại các tỉnh miền Trung nước Việt. Để giải quyết sinh kế, Cụ mở trường dạy học nhưng bắt đầu thấy là cái học khoa cử không còn thích hợp cho nhu cầu của đất nước nữa, và vào lớp thường chỉ giảng sách dạy bài về những tấm gương chí sĩ đời xưa. Trong thời kỳ này, Cụ cũng bắt đầu viết sử, kể lại những công việc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của các bậc tiền bối từ 1874 đến 1886, làm nhiều người xúc động. Trước sau, Cụ có hơn 200 học trò và liên lạc quen biết nhiều nhà ái quốc ở quanh vùng, học hỏi thêm nhiều điều mới lạ trên thế giới.

## 2.3 Vào tranh đấu

Năm 1900, sau khi Cha mất, Phan Bội Châu Tiên sinh mới bắt đầu thực sự đi vào việc đấu tranh, nhưng trước đó đã nổi danh là người có văn tài và ý chí khác thường. Cụ khởi sự cùng các đồng chí lập kế hoạch tranh đấu trên ba hướng:

- Liên kết với những nhà ái quốc trong đảng Cần Vương (phò Vua Hàm Nghi chống giặc từ 1885) và các trai tráng dũng cảm xương khời quân nghĩa với chủ trương bạo động gây rối cho kẻ thù.
- Ủng hộ một vị minh chủ trong Hoàng tộc, âm kết với các quan trong triều làm nội viện và vận động mọi người trung nghĩa khắp nước chuẩn bị đồng thời đại cử.
- Chuẩn bị xuất dương vận động ngoại viện để khôi phục nền độc lập cho Việt Nam.

Trong suốt mấy năm sau đó, Phan Bội Châu Tiên sinh đã hai ba lần ra Bắc, vào Nam, và đi khắp các vùng đất miền Trung tìm kiếm và kết hợp với hào kiệt trong nước trong mục tiêu giành lại độc lập cho xứ sở.

Năm 1901, chủ trương bạo động đưa tới việc chuẩn bị cướp thành Nghệ An, nhưng việc không thành vì bị tố giác. Cụ không bị bắt vì được quan Tổng Đốc Nghệ An là người yêu nước ra sức che chở cho.

Năm 1902, Cụ cho người liên lạc với căn cứ nghĩa quân của Đề đốc Hoàng Hoa Thám tại vùng Yên Thế ở miền Bắc, một lãnh tụ kháng chiến đã kiên trì chống thực dân Pháp từ 1885, được dân chúng gọi là Hùng Thiêng Yên Thế. Cuối năm đó, Cụ ra Bắc liên lạc với các nhà chí sĩ yêu nước từng hoạt động trong các tổ chức kháng Pháp của miền Bắc. Sau đó, Cụ vào Kinh Đô và đi sâu xuống miền Trung liên lạc với các nhà chí sĩ khác. Tháng 9 năm 1903, khi ra Bắc lần thứ hai, Cụ vào tới chiến khu Yên Thế nhưng chỉ gặp con trai và các đồng chí của Cụ Đề Thám mà thôi, vì lúc đó Cụ đang bị đau nặng. Trong lần thăm viếng này, Cụ rất khâm phục quy mô và kỷ luật của tổ chức chiến khu Yên Thế, và cũng đã

được nghĩa quân Yên Thế ước hẹn ứng viện nếu miền Trung khởi nghĩa.

Cuối năm 1903, Phan Bội Châu Tiên sinh vào đến miền Nam, lần lần đi khắp các tỉnh trong miền, liên kết được với nhiều người cùng chí hướng. Năm sau, Cụ đi đường bộ lên miền Trung tìm được nhiều đồng chí khác. Nơi đâu Tiên sinh cũng để lại nhiều bài thơ khích lệ lòng yêu nước hoặc ngợi ca những tấm gương hy sinh của các bậc chí sĩ anh hùng.

Theo hướng thứ hai của kế hoạch tranh đấu, tháng 4 năm 1903, Cụ cùng các đồng chí vào Kinh Đô gặp một vị Hoàng thân là Kỳ Ngoại Hầu Cường Để mời ông này ra làm Hội chủ xướng xuất việc khởi nghĩa chống giặc. Trong mục tiêu vận động các quan trong triều tham gia tranh đấu, Cụ viết *Lưu Cầu Huyết Lệ Tân Thư* trình các quan nhưng không một ai trong quan trường lại dám hy sinh vì đại nghĩa cả. Ngược lại, bản sách này được nhiều người yêu nước sao chép phổ biến khắp nơi và giúp Cụ gặp được nhiều bậc chí sĩ khác.

Theo hướng thứ ba của kế hoạch, Phan Bội Châu Tiên sinh chuẩn bị việc xuất dương cầu viện. Thời đó, việc đi ra nước ngoài không phải là dễ dàng cho một người nổi tiếng hoạt động khắp nước như Cụ. Vấn đề chi phí tốn kém cũng đặt ra và đòi hỏi chuẩn bị lâu dài, với sự trợ giúp của nhiều người. Mãi đến năm 1905 Cụ mới lần đầu tiên ra nước ngoài. Và ngoại trừ hai lần rất ngắn lén lút trở về nước, trong suốt 20 năm sau đó, Cụ đã đi khắp các nước Trung Hoa, Nhật Bản, Thái Lan và Nam Dương để vận động việc quang phục nền độc lập cho Việt Nam.

#### 2.4 Bên ba hải ngoại

Đầu năm 1905, Phan Bội Châu Tiên sinh đặt chân lên xứ Trung Hoa và tìm gặp các nhân vật chính trị Trung Hoa thuộc cả hai khuynh hướng Bảo Hoàng và Cách Mạng tại Quảng Đông và Quảng Tây, Hương Cảng và Thượng Hải. Qua những tiếp xúc này, Cụ được giới thiệu sang Nhật Bản thăm nhà lập thuyết nổi tiếng của Trung Hoa là Lương Khải Siêu mà Cụ đã nghe tiếng và tìm đọc khi còn ở trong nước.

Chiến tranh Nga-Nhật vừa kết thúc là Phan Bội Châu Tiên sinh qua tới Nhật Bản. Tại Yokohama (Hoành Tân), gặp Lương Khải Siêu, Cụ thảo luận về việc nâng cao dân trí, dân khí và đặc tạo nhân tài cho việc quang phục Việt Nam. Lương Khải Siêu còn giúp Cụ trong việc ấn loát và truyền bá nhiều tài liệu lịch sử và vận động tư tưởng, mà nổi tiếng nhất là quyển *Việt Nam Vong Quốc Sử*.

Qua Lương Khải Siêu, Cụ được giới thiệu tới gặp hai yếu nhân Nhật Bản thời đó là Tử tước Khuyến Dường Nghị (Inukai Tsuyoshi), cựu Bộ trưởng Giáo Dục, đương kim Tổng Lý đảng Tiến Bộ Nhật Bản, và người lãnh đạo đảng này là Bá tước Đại Cì Trung Tín (Okuma Shigenobu), cựu Thủ tướng Nhật Bản trong hai nhiệm kỳ, một người rất có ảnh hưởng trong Quốc Hội Nhật Bản.

Sau những tiếp xúc với các yếu nhân Trung Hoa và Nhật Bản, Phan Bội Châu Tiên sinh thấy rõ là dân tộc Việt Nam bị bung bít bởi chính sách ngu dân của chính quyền thuộc địa, và thế giới bên ngoài cũng không được biết về hoàn cảnh thảm khốc của người dân Việt. Cụ bèn quyết định trở về tổ chức việc đưa thanh niên Việt Nam xuất ngoại học hỏi những tiến bộ của thế giới, đồng thời cho thế giới biết về hiện tình của Việt Nam.

Mùa Thu năm 1905 Tiên sinh về đến Việt Nam, trong một tháng đi từ Bắc vào Trung kêu gọi các đồng chí chuẩn bị người và phương tiện tài chánh mở ra một phong trào du học bên ngoài để canh tân tư tưởng gọi là *Phong Trào Đông Du*. Ở trong nước, để hỗ trợ phong trào, các đồng chí của Cụ, dù đa số là các sĩ phu theo Nho học, cũng cố gắng lập ra các hội Nông Thương học cổ động việc canh tân việc học và khuếch trương phương tiện cho các thanh niên du học. Đồng thời, do yêu cầu vận động ngoại quốc, Cụ cũng thu xếp việc đưa Kỳ Ngoại Hầu Cường Để xuất dương. Sau đó, Cụ lại lên của Quảng Đông rồi Hoành Tân để thu xếp việc ăn ở và học hành cho những thanh niên Đông Du đầu tiên. Trong số này, có rất nhiều người sau này đã trở thành những nhà cách mạng anh hùng của dân tộc Việt Nam.

Thời kỳ ở Hoành Tân, Phan Bội Châu Tiên sinh sống rất khổ cực và dành tâm trí cho việc giúp đỡ các thanh niên du học, có những lúc họ chỉ được ăn cơm với dưa muối, nước trà, áo quần không đủ ấm.

Đi lại giữa Hoành Tân, Đông Kinh, Quảng Đông và Quảng Tây, Cụ kết giao với nhiều nhân vật chính trị của Trung Hoa và được Khuyến Dường Nghị giới thiệu gặp Tôn Dật Tiên khi nhà cách mạng này từ

Hoa Kỳ ghé qua Nhật Bản. Dù kết quả hội kiến không đưa đến những trợ giúp cụ thể nhưng mối giao tình giữa Quốc Dân Đảng Trung Hoa và các đảng cách mạng kháng Pháp của Việt Nam đã được nối kết từ đấy.

Tại hải ngoại, Phan Bội Châu Tiên sinh cũng tiếp tục trứ tác nhiều tác phẩm văn thơ yêu nước và được Lương Khải Siêu giúp đỡ việc ấn loát, được các đồng chí đem về nước phổ biến, gây nên một phong trào tranh đấu rất sôi nổi tại khắp ba miền của Việt Nam. Đây là thời kỳ xuất hiện các tác phẩm như *Khuyến Thanh Niên Du Học*, *Hải Ngoại Huyết Thư*, *Tân Việt Nam Toàn Biên*, *Sùng Bái Giai Nhân*, sách về *Hoàng Phan Thái*, thư gửi các bậc phụ lão trong *Nam Ai Cáo Nam Kỳ Phụ Lão*, *Thiên Hồ Đế Hồ* tố giác những tội ác của chính quyền thực dân...

Đầu năm 1906, Kỳ Ngoại Hầu Cường Để được các đồng chí đưa ra ngoài, Phan Bội Châu Tiên sinh đón Hầu ở Hương Cảng và bắt đầu vạch rõ chủ trương tranh đấu trong *Duy Tân Hội Chương Trình* gồm ba điểm chính là đánh đổ chế độ thuộc địa Pháp, khôi phục nước Việt Nam và xây dựng một chế độ quân chủ lập hiến. Chủ đích của Cụ là giành lại độc lập cho một nước Việt Nam được canh tân, Cụ phải mời Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ủng hộ nghĩa một phần vì lời đề nghị của các yếu nhân Nhật Bản và một phần vì thấy dân chúng Việt Nam vẫn còn tinh thần Cần Vương.

Cũng vì chủ trương quân chủ lập hiến, Phan Bội Châu Tiên sinh đã gặp sự phản đối của một nhà chí sĩ nổi tiếng khác là Phan Châu Trinh. Hai người đã gặp nhau và kính phục nhau tại Việt Nam. Trong lần tái ngộ tại Hương Cảng, khi *Duy Tân Hội Chương Trình* được phổ biến, hai quan điểm dị biệt đã được đem ra tranh luận. Phan Châu Trinh chủ trương phải dựa vào chính quyền Pháp để lật đổ chế độ quân chủ, xây dựng dân quyền, sau đó, khi nước đã mạnh thì mới giành lại nền độc lập từ tay thực dân Pháp. Phan Bội Châu Tiên sinh chủ trương phải canh tân đất nước đồng thời với việc tranh đấu giành độc lập, kể cả bằng giải pháp bạo động. Việc kiến thiết một nền quân chủ lập hiến chỉ là một phương tiện giai đoạn, và không phải là mục tiêu trường kỳ. Dù không đồng ý, cả hai người đều hết sức kính trọng nhau.

Cuối năm 1906, Phan Bội Châu Tiên sinh lại về nước khoảng 3 tháng. Lần này, mục đích của Cụ là ghé qua các vùng Lương Quảng thăm dò việc liên lạc trong ngoài, tìm gặp lãnh tụ Hoàng Hoa Thám tại Yên Thế để thảo luận việc kết hợp đấu tranh, và về tiếp xúc với các nhân vật cách mạng Việt Nam ở hai miền Trung và Bắc Việt để phối hợp hoạt động. Sau này, những vụ tranh đấu sôi nổi tại miền Bắc, miền Trung trong những năm 1907-1909 và sự bành trướng của phong trào *Đông Kinh Nghĩa Thực* tại Hà Nội đều khởi nguồn từ chuyến trở về 1906-1907 của Cụ. Phong trào *Đông Kinh Nghĩa Thực* là một phong trào canh tân tư tưởng cho thanh niên trong nước có những ảnh hưởng sâu rộng và lâu dài nhất vào đầu thế kỷ này.

Tại Yên Thế, lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng hai nhà lãnh đạo Hoàng Hoa Thám và Phan Bội Châu gặp nhau và cam kết hỗ trợ nhau trong mục đích chung là lật đổ chế độ thuộc địa. Mãi sau này, Phan Bội Châu Tiên sinh không bao giờ quên lời cam kết và đã khổ công rất nhiều ở Hương Cảng, Nam Dương hay Thái Lan để tìm mua khí giới tiếp viện cho chiến khu Yên Thế.

Phan Bội Châu là người chủ trương tranh đấu triệt để và bằng mọi phương pháp để giành độc lập cho Việt Nam nhưng vẫn được các chí sĩ chủ trương tranh đấu ôn hòa bằng cách diễn thuyết, lập nhà học để mở mang dân trí, lập thương hội để góp tiền cho thanh niên du học, v.v... coi là một lãnh tụ.

## 2.5 Bị trục xuất khỏi Nhật Bản

Đầu năm 1907, Phan Bội Châu Tiên sinh lại rời nước ra đi qua Hương Cảng rồi Nhật Bản nhưng ảnh hưởng của Cụ đã lan rộng trong nước và Cụ trở thành linh hồn của những cuộc tranh đấu cả bạo động lẫn ôn hòa ở trong nước khiến thực dân Pháp càng ngày càng quan ngại. Ngày 10, tháng 7 năm 1907, Pháp Nhật ký hiệp ước hữu nghị và chính quyền Pháp yêu cầu Nhật Bản chấm dứt việc yểm trợ cho các thanh niên Việt Nam du học tại Nhật.

Đầu năm 1908 Phong trào *Đông Du* bị tan vỡ, phần lớn trong số 200 thanh niên đã được đưa sang Nhật du học đã phải trở về. Một số nhỏ còn lại sống lén lút tại nhiều nơi ở Nhật Bản và Trung Hoa tiếp tục tranh đấu. Có người thì phần chí tự vận ngay tại Nhật, khiến quần chúng rất xúc động. Đầu năm

1909, bị bắt buộc phải rời Nhật Bản. Phan Bội Châu Tiên sinh lui về Trung Hoa, rồi đi khắp các nước lân cận, qua Singapore, Nam Dương và nhiều lần qua Xiêm La (Thái Lan) vận động người Việt lưu vong những nơi này tiếp tục tranh đấu. Đây là giai đoạn khốn đốn nhất của Cụ khi nhìn các thanh niên Việt Nam như bầy ong vỡ tổ phải bỏ dở việc học trở về. Trong khi đó, nhu cầu yểm trợ khí giới cho chiến khu Yên Thế lại gia tăng, khiến Cụ rất chật vật trong việc vận động phương tiện tranh đấu.

Cũng trong dịp này, Cụ đã đặc biệt tri ân một bác sĩ Nhật Bản là Thiện Vũ Thái Lang Tiên sinh (Miyazaki Tozaro), người giàu lòng hảo tâm và nghĩa khí đã cứu giúp các thanh niên du học trong cơn nguy khốn. Mười năm sau, Cụ có trở lại Nhật Bản nhưng Tiên sinh đã mất nên Cụ lập mộ bia ca tụng công ơn của Tiên sinh. Tấm bia đó nay vẫn còn trước mộ của Tiên sinh, tại huyện Tịnh Cường (Shizucka) và vẫn được người Việt Nam coi là một biểu tượng cao quý của tình hữu nghị giữa hai dân tộc, vượt lên trên mọi chính sách ngoại giao chính trị nhất thời.

## 2.6 Việt Nam Quang Phục Hội ra đời

Năm 1910, Phan Bội Châu Tiên sinh qua Xiêm La lần thứ ba và cùng một số đồng chí gây dựng cơ sở để cày ruộng kiếm sống. Cuộc cách mạng 1911 tại Trung Hoa bùng nổ khiến các đồng chí lại mời Cụ qua Quảng Đông vận động các thân hữu Trung Hoa yểm trợ việc quang phục Việt Nam. Năm 1912, Cụ thành lập *Việt Nam Quang Phục Hội*, một tổ chức chính trị mang đặc tính cách mạng đầu tiên của Việt Nam. Chủ trương của *Quang Phục Hội* vẫn là tranh đấu cho nền độc lập của Việt Nam và kiến lập một nước Việt Nam theo chủ trương Cộng hòa. *Quang Phục Hội* chưa thực sự hoạt động như một tổ chức chặt chẽ, nhưng có tác dụng tinh thần rất lớn cho dân chúng Việt Nam thời đó, khơi nguồn cho các đảng phái chính trị tân thời về sau.

Tin tức *Việt Nam Quang Phục Hội* ra đời đã gây một khí thế đấu tranh sôi nổi, đưa đến nhiều vụ bạo động tại các tỉnh miền Bắc nước Việt. Chính quyền thuộc địa Pháp đã phản ứng rất mạnh, khiến nhiều nhà ái quốc Việt Nam bị bắt, bị giết hay phải tự sát.

Cũng trong dịp này, Cụ tái ngộ Tôn Dật Tiên tại Nam kinh nhưng cũng chưa được những trợ giúp cụ thể vì tình hình Trung Hoa vẫn chưa ổn định.

## 2.7 Bị tù tại Quảng Đông

Mùa Thu năm 1913, Toàn quyền Đông Dương của Pháp tên Albert Sarraut thân hành đến Quảng Châu yêu cầu viên Tổng Đốc Quảng Đông là Long Tế Quang bắt các nhà cách mạng Việt Nam giải về Việt Nam. Kỳ Ngoại Hầu Cường Để sau trốn được qua Âu Châu ẩn dật, riêng Phan Bội Châu Tiên sinh và một đồng chí người công giáo là Mai Lão Bạng thì bị bắt vào ngục Quảng Đông. Nhờ các thân hữu Trung Hoa can thiệp, Cụ không bị giải về nước giặc cho thực dân, nhưng cũng bị giam 4 năm, cho đến khi Long Tế Quang bị đuổi khỏi Quảng Đông mới thoát.

C trong tù từ 1913 đến tháng 4 năm 1917, Phan Bội Châu Tiên sinh viết rất nhiều thơ văn và sử rồi nhờ các bạn Trung Hoa phổ biến ra ngoài, chuyển về nước. Tác phẩm nổi tiếng nhất là *Ngục Trung Thu*, viết trong 3 ngày kể lại những bốn ba tranh đấu của các đồng chí và bày tỏ nỗi uất hận của Cụ khi thất bại liên tục và bị hạ ngục. Ra khỏi tù, Cụ không nản chí, lại lặn lội từ Quảng Châu lên Hàng Châu, Nam Kinh, Thượng Hải rồi Trưng Khánh và trở về Vân Nam. Đây là thời kỳ Nam Bắc chiến tranh của Trung Hoa nên việc di chuyển giữa các tỉnh Trung Hoa không phải là dễ dàng. Đây cũng là thời kỳ Đế Nhật Thế Chiến kết thúc khiến Cụ lại có lúc tìm đường qua Nhật cầu viện. Hầu như không nơi nào có người Việt Nam hay có những nhân vật chính trị có tâm huyết của Nhật Bản, Trung Hoa, mà lại không có dấu chân của Cụ lui tới.

Tại Việt Nam, những đồng chí của Cụ cũng cố gắng mở đường tranh đấu nhưng không thành. Năm 1916, cụ tiễn khởi nghĩa của vua Duy Tân cùng các đồng chí miền Trung của Cụ bị tan vỡ, nhà vua bị lưu đày qua đảo Réunion, các đồng chí của Cụ bị giết. Năm 1917, một thanh niên Đông Du tốt nghiệp trường Chấn Võ là Lương Ngọc Quyến cũng phát động cuộc khởi nghĩa tại Thái Nguyên mà bị diệt. Sau đó, chính quyền thuộc địa coi như mới tạm ổn định được nền cai trị của họ trong vài năm.

## 2.8 Gặp gỡ chủ nghĩa cộng sản và bị giải về Việt Nam.

Trong thời kỳ này, Phan Bội Châu Tiên sinh vẫn không nản chí tranh đấu. Cụ nghe thấy nơi đâu có người tài giỏi hay có chí hướng đều cũng tìm đến kết giao và cùng mưu việc quang phục Việt Nam. Năm 1920, Cụ đã có gặp cả những người cộng sản Nga tại Bắc Kinh và họ nhận sẽ giúp thanh niên Việt Nam qua Liên Xô du học. Điều kiện của họ là phải tuyệt đối tin vào chủ nghĩa cộng sản, về nước phải tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản và phải tiến hành cách mạng cộng sản trong nước mình. Phan Bội Châu Tiên sinh là người Việt Nam đầu tiên mà cán bộ cộng sản của Liên Xô đã gặp. Nhưng Cụ không liên lạc tiếp với họ nữa.

Cụ tiếp tục đi khắp các tỉnh Trung Hoa, viết báo Trung Hoa tại Hàng Châu để độ nhật, đặc biệt đả kích các chủ nghĩa thực dân đế quốc và đề cao nhân quyền của các dân tộc bị thống trị.

Năm 1924, tiếng bom Sa Điện của liệt sĩ Phạm Hồng Thái tại Quảng Châu, dù không giết được viên Toàn quyền Merlin của chính quyền thuộc địa Pháp, cũng gây nhiều chấn động cho phong trào tranh đấu và tạo uy tín cho *Việt Nam Quang Phục Hội*. Ngày 19 tháng 6 năm 1924 Phạm Hồng Thái hy sinh, chính quyền Pháp đòi chính quyền Quảng Đông trục xuất các nhà cách mạng Việt Nam, nhưng không thành công nên hai tháng sau Phan Bội Châu Tiên sinh lại trở về Quảng Đông. Cũng trong lúc này, Cụ đã gặp Tưởng Giới Thạch đang làm Hiệu trưởng trường Hoàng Phố Quân Học hiệu và đã công bố chương trình cải tổ Việt Nam Quang Phục Hội thành Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Cùng thời gian đó, Hồ Chí Minh dưới tên Lý Thụy, đã được Quốc tế Cộng sản của Liên Xô gửi theo phái đoàn Borodin - Blucher về Quảng Đông (quãng tháng 12 năm 1924) để gây dựng hạt nhân cộng sản đầu tiên cho Việt Nam. Hồ đã xâm nhập vào tổ chức của Phan Bội Châu Tiên sinh và nhiều lần muốn Cụ thay đổi chủ trương của Việt Nam Quốc Dân Đảng nhưng không thành. Mùa Thu năm 1924, Cụ rời Quảng Châu trở lại Hàng Châu và tháng 6 năm 1925 thì lên Thượng Hải, chuẩn bị về Quảng Đông xúc tiến tiếp việc cải tổ Việt Nam Quốc Dân Đảng và làm lễ kỷ niệm một năm của Phạm Hồng Thái. Tại nhà ga xe lửa Thượng Hải, Cụ bị mật thám Pháp bắt cóc đem lên một tàu Pháp chở về Việt Nam. Theo chính một đồng chí của Hồ Chí Minh thời đó là Lâm Đức Thụ, Hồ đã giúp mật thám Pháp việc này để loại bỏ một đối thủ chính trị có nhiều uy tín và cản trở việc Hồ phát triển tư tưởng cộng sản trong giới thanh niên Việt Nam hoạt động tại Quảng Đông. Sau đó, Hồ Chí Minh và Lâm Đức Thụ tiếp tục khai thác đường dây di chuyển của Việt Nam Quang Phục Hội để phát triển hàng ngũ. Những người không theo cộng sản lần lượt bị Hồ và Lâm mật báo cho thực dân Pháp bắt giam.

## 2.9 Bị an trí đến chết.

Chính quyền thuộc địa Pháp đã từng xử tử khiếm diện Phan Bội Châu Tiên sinh sau những vụ bạo động trong nước năm 1912, nhưng khi giải Cụ về Việt Nam, họ đã gặp một phản ứng công phần rất mạnh của dân chúng. Cuối cùng, Hội Đồng Đền Hình của thực dân đành đổi thành án an trí vĩnh viễn tại Bến Ngự (Huế). Hai mươi năm sau khi xuất dương, Cụ Phan đã trở về nước. Cụ bị giam cho đến ngày 29 tháng 10 năm 1940 thì tạ thế.

Trong suốt 15 năm còn lại đó, Cụ viết sách khảo cứu, về lịch sử, về đạo Khổng và Kinh Dịch, thơ văn. Cụ cũng viết cuốn *Tự Phán* để kể lại những gian truân và những thất bại của mình và ngợi ca những tấm gương sáng của các đồng chí trong công cuộc tranh đấu cho xứ sở. Tuyệt nhiên, Cụ không phàn nàn chê trách một ai, kể cả những người đã bỏ cuộc hoặc làm tay sai cho chính quyền thuộc địa ám hại người yêu nước. Tư tưởng nhân ái của Cụ cũng quảng đại như tấm lòng trung liệt của Cụ đối với Tổ Quốc Việt Nam.

Thuộc thành phần trí thức tiêu biểu cho tinh hoa Việt Nam, Phan Bội Châu Tiên sinh cũng là một trong những người Việt Nam đã trú tác nhiều nhất. Các tác phẩm của Cụ bị tịch thu, tiêu hủy hay thất truyền khá nhiều, vì đều thuộc vào loại *văn chương quốc cấm*, không được chính quyền thuộc địa Pháp cho phép lưu hành, nhưng rất nhiều vẫn còn được lưu trữ trong các văn khố Nhật Bản, nơi Cụ đã sống nhiều năm và có rất nhiều thân hữu kính trọng và quý mến Cụ.

### 3. VAI TRÒ CỦA PHAN BỘI CHÂU TRONG BỐI CẢNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

Năm 1858, nước Pháp bắt đầu gây hấn tại Việt Nam, sang năm 1859 thì thủy quân Pháp công khai xâm lược các tỉnh miền Nam nước Việt. Từ 1860 đến 1884, họ hoàn thành việc tước đoạt chủ quyền của Việt Nam.

Nguyên nhân của tình trạng này là triều đình và quan lại Việt Nam vừa lạc hậu, vừa nhu nhược, đã không mở mang đất nước, giao tiếp với bên ngoài, lại gài gao cấm việc truyền đạo của các giáo sĩ Công giáo. Khi Pháp viện cớ xâm lăng thì triều đình cũng chẳng có phương lược chống giữ. Cho nên, mặc dù dân chúng nổi lên, cưỡng lại cả lệnh triều đình, để chống lại kẻ thù thì chính triều đình lại lần lượt xin đầu hàng mỗi lần bị tấn công.

Năm 1884, nước Việt Nam mất chủ quyền, và thực dân Pháp chia nước ra làm ba Kỳ. Nam kỳ là một *thuộc địa* của Pháp, hai miền Trung và Bắc Kỳ thì được đặt dưới chế độ bảo hộ. Người Pháp dùng chính Vua quan Việt Nam làm tay chân cai trị nước Nam.

Những ông vua can đảm và yêu nước như Hàm Nghi, Thành Thái hay Duy Tân đều lần lượt bị bắt và bị đày qua xứ khác. Những người yêu nước nổi lên chống đối thì bị giết hại hoặc cầm tù hết cả.

Tình trạng lạc hậu của nền giáo dục Việt Nam làm hư hại nhiều thế hệ trí thức. Đa số đều chỉ biết theo đuổi cái học tử chương, chuộng thơ phú mà thiếu thiết thực. Thi đỗ, họ ra làm quan thì bị chi phối bởi chính quyền thuộc địa và nhiều người trở thành tay chân cho Pháp, làm hại cho dân. Một số khác không ra làm quan, ở lại thôn quê dạy học, tu dưỡng cái đạo trung quân và cái lý tưởng nhiều khi lối thời của đạo Nho thời Tống Trung Hoa. Thân phụ của Phan Bội Châu Tiên sinh là một điển hình của thành phần yêu nước mà tiêu cực này. Chính bản thân Tiên sinh cũng là người từng theo đuổi việc học, tưởng ra sẽ tìm ra giải pháp trong cái học đó. Chính bản thân Tiên sinh cũng phải chịu 10 năm tự kiểm chế cho đến khi thân phụ tạ thế mới bắt đầu bước ra hoạt động.

Năm 1885, khi Vua Hàm Nghi theo quan Phụ Chính Tôn Thất Thuyết cầm binh đánh lại Pháp, đại đa số các sĩ phu đều hưởng ứng, gây nên phong trào *Cần Vương* và *Vấn Thân*, kéo dài đến đầu thế kỷ 20 mới chấm dứt. Phan Bội Châu đã trưởng thành trong không khí đó và những đồng chí đầu tiên của Cụ chính là những nhà chí sĩ trong các phong trào nói trên. Vì vậy, tư tưởng quân chủ vấn chi phối các hoạt động của Cụ trong thời kỳ đầu, với vai trò của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để. Nhân vật Cường Để là cháu đích tôn của một Hoàng tử được dân chúng trong Nam yêu quý, nên Cụ đã phải mời Hầu làm Hội chủ, nhưng càng ngày càng thấy những giới hạn của giải pháp này.

Tuy nhiên, vấn đề tồn phò một nhân vật Hoàng phái và chuyển từ chế độ quân chủ chuyên chế của thời phong kiến sang chủ trương quân chủ lập hiến vẫn chưa phải là khó khăn duy nhất hay lớn nhất của Phan Bội Châu Tiên sinh. Vấn đề của Cụ là thay đổi nếp suy tư của cả một tầng lớp được coi là ưu tú trong xã hội, đó là thành phần sĩ phu, những người có học, những kẻ muốn ra làm quan. Những ông quan kín đáo giúp đỡ Cụ chỉ là một thiểu số. Khi Cụ viết *Lưu Cầu Huyết Lệ Tân Thư* để kêu gọi các quan làm nội ứng chống giặc, không có một ai theo cả. Thành phần theo Cụ chính là những thanh niên trẻ, hoặc là những người đã từ quan bước ra khỏi vòng pháp luật để chống lại chính quyền thuộc địa.

Tư tưởng hèn kém của những người ra làm quan đó lại vẫn chưa là những nan đề phức tạp nhất của Cụ. Vấn đề của Phan Bội Châu Tiên sinh là nền giáo dục thời trước vốn đã lạc hậu, vậy mà qua thời kỳ thuộc địa lại càng thảm hại hơn. Chủ quyền quốc gia bị tước đoạt, người dân bị bóc lột cực khổ đã đành, nhưng họ cũng không có một lối thoát nào khác cả. Nền kỹ thuật lạc hậu của Việt Nam không cho những người yêu nước các phương tiện tranh đấu tương xứng với hòa lực Pháp. Nhưng, nguy hơn cả, nền giáo dục hủ bại của thời thuộc địa còn làm dân chúng thêm u mê ngu dốt và không thoát khỏi cảnh nô lệ. Cuối thời thuộc địa, khi dân số Việt Nam lên tới trên 20 triệu, cả nước mới có 4 trường đại học, 11 trường trung học vừa công lập (của chính quyền thuộc địa) vừa tư thực (của Thiên Chúa Giáo) dạy dỗ khoảng 500 sinh viên và 1000 học sinh.

Là người xuất thân trong hàng ngũ khoa bảng, Phan Bội Châu Tiên sinh đã tưởng sẽ tìm thấy trong

việc học những giải pháp cho bài toán quốc gia. Đi thi đỗ rồi, Cụ mới thấy sự hủ lậu của cái học thời đó và là người đầu tiên nhìn thấy mối tương quan giữa hai vấn đề độc lập dân tộc và canh tân quốc gia. Cụ chối từ tiếp tục việc thi cử và phải tự học lấy những điều hệ trọng cho quốc dân mà không dạy trong trường ốc.

Cụ là người đầu tiên xuất việc *canh tân tư tưởng* và nghĩ đến việc đào tạo một thế hệ thanh niên tiến bộ bằng giải pháp cầu viện. Nhưng, khác hẳn nhiều nhân vật trí thức chỉ nhìn thấy giải pháp trong trù tượng và yên ổn, Cụ cũng là người chủ trương phải tranh đấu trên nhiều lãnh vực khác hơn là chỉ canh tân giáo dục. Không canh tân thì không có độc lập. Nhưng, không có độc lập thì cũng không thể canh tân được. Phan Bội Châu phải nhắm vào cả hai mục tiêu song hành này vì biết là chúng hỗ trợ lẫn nhau.

Vì vậy, Cụ vẫn làm thơ, nhưng làm thơ chiến đấu. Cụ vẫn dạy học, nhưng dạy những tấm gương dũng cảm anh hùng và những bài học tranh đấu của lịch sử, của thế giới. Trong khi đó, Cụ cũng gây dựng tổ chức cách mạng và tìm mua khí giới yểm trợ những nhà cách mạng đang chống thực dân Pháp ở trong nước. Cụ kết hợp cả tư tưởng lẫn hành động và mở dần tầm nhìn cho các thế hệ về sau.

Rời nước năm 1905, Phan Bội Châu Tiên sinh đưa phong trào *Cần Vương* qua chủ trương *quang phục* đất nước với nền quân chủ lập hiến. Sau đó, Cụ đã mở đầu cho tư tưởng *duy tân* và kết thúc bằng ý niệm *quốc dân*, coi dân tộc và quốc gia là trọng hơn cả. Phan Bội Châu là người kế thừa những vấn đề của thế kỷ thứ 19 và đã đặt nền móng cho những giải pháp của thế kỷ 20. Cụ đã trở thành linh hồn của cả một cuộc vận động lịch sử của dân Việt, kéo dài gần một thế kỷ.

Trong các danh nhân Việt Nam, một số rất nhỏ được người dân Việt coi là *đại anh hùng*. Như Ngô Quyền, người giành lại độc lập cho xứ sở sau gần 10 thế kỷ bị ngoại thuộc, vào thế kỷ thứ 10. Như Trần Quốc Tuấn, người đã ba lần chiến thắng quân Mông Cổ xâm lăng, vào thế kỷ thứ 13. Như Lê Lợi, người đã gian lao kháng chiến trong 10 năm để kết thúc giai đoạn Minh thuộc, đầu thế kỷ 15, và mở ra một triều đại kéo dài 360 năm. Hoặc như Nguyễn Huệ, một thiên tài quân sự và chính trị, đã đuổi gần 300.000 quân Mãn Thanh xâm lược ra khỏi nước Việt trong vòng 5 ngày, cách đây đúng 200 năm.

Phan Bội Châu là người chưa thành công trong việc giành lại độc lập và nhân quyền cho người Việt. Nhưng vẫn được người Việt coi là một bậc đại anh hùng vì tâm huyết đối với quốc gia dân tộc, vì sự cao cả trong tính khí, vì những nỗ lực xây dựng tinh thần tự cường tự chủ cho những thế hệ về sau, và vì tư tưởng sâu sắc, biết gắn liền ước nguyện canh tân cùng ý chí độc lập quốc gia trong cuộc đấu tranh cho đất nước mà cụ theo đuổi./.